

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Mùa lúa chín trang 14, 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Chiếc rế đa tròn trang 15, 16, 17, 18 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 14, 15, 16, 17, 18 Bài 22: Chuyện cây, chuyện người - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Mùa lúa chín trang 14, 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu

Câu 1 (trang 14 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Ở khổ thơ 1, đồng lúa chín được so sánh với những gì?

a) Với một biển vàng, với tơ kén.

b) Với đàn chim ri đá.

Trả lời:

Khoanh vào đáp án a) Với một biển vàng, với tơ kén.

Câu 2 (trang 14 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Tìm một hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2.

Lúa biết đi
Chuyện rầm rì
Rung rinh sóng
Làm xáo động
Cả rặng cây
Làm lung lay
Hàng cột điện...

Trả lời:

Lúa biết đi
Chuyện rầm rì
Rung rinh sóng
Làm xáo động
Cả rặng cây
Làm lung lay
Hàng cột điện...

Câu 3 (trang 14 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Những câu thơ nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân?

Bông lúa quện	Như đeo nặng
Trôi bàn tay	Giọt mồ hôi
Như đựng đầy	Của bao người
Mưa, gió, nắng	Nuôi lớn lúa...

Trả lời:

Bông lúa quện	<u>Như đeo nặng</u>
Trôi bàn tay	<u>Giọt mồ hôi</u>
<u>Như đựng đầy</u>	Của bao người
<u>Mưa, gió, nắng</u>	Nuôi lớn lúa...

Câu 4 (trang 14 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Gạch chân những từ ngữ nào ở khổ thơ cuối thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi đi giữa đồng lúa chín?

Em đi giữa
Biển vàng
Nghe mênh mang
Đồng lúa hát

Trả lời:

Em đi giữa
Biển vàng
Nghe mênh mang
Đồng lúa hát

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2)

Xếp các từ ngữ dưới đây vào các nhóm thích hợp: thóc, gặt, cấy, gạo, cánh đồng, đập, gánh, nương, rẫy.

- Từ chỉ nơi trồng lúa.
- Từ chỉ hoạt động liên quan đến cây lúa.
- Từ ngữ chỉ sản phẩm từ cây lúa.

Trả lời:

Các từ ngữ được chia vào nhóm thích hợp sau:

- Từ ngữ chỉ nơi trồng lúa: cánh đồng, nương, rẫy.
- Từ ngữ chỉ hoạt động liên quan đến cây lúa: gặt, cấy, đập, gánh.
- Từ ngữ chỉ sản phẩm từ cây lúa: thóc, gạo.

Câu 2 (trang 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Đặt câu với một trong các từ ngữ trên.

Trả lời:

- + Cánh đồng lúa rộng mênh mông/ Trên cánh đồng, người dân tấp nập cày cấy.
- + Bác nông dân cấy lúa/ Cô chú tôi đang đập lúa trên sân/ Mẹ em gánh thóc về làng/ Trên nương những bác nông dân đang trồng ngô
- + Hạt thóc chắc, mẩy, vàng ươm/ Hạt gạo nuôi sống con người.

Giải Bài đọc 2: Chiếc rễ đa tròn trang 15, 16, 17, 18 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều**Câu hỏi và bài tập đọc hiểu****Câu 1 (trang 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):**

Khi thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác Hồ đã nói gì với chú cần vụ?

Trả lời:

Bác nói với chú cần vụ: “Chú cuốn rễ này lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé!” khi thấy chiếc rễ đa.

Câu 2 (trang 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Vì sao Bác Hồ phải hướng dẫn chú cần vụ trồng lại chiếc rễ đa?

Trả lời:

Vì Bác muốn chiếc rễ đa sẽ trở thành một cây đa mọc vòng tròn, sau này làm chỗ chơi cho thiếu nhi.

Câu 3 (trang 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Về sau, chiếc rễ đa ấy trở thành một cây đa như thế nào?

Trả lời:

Chiếc rễ đa ấy sau này đã trở thành một cây đa có vòng lá tròn.

Câu 4 (trang 15 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Các bạn nhỏ vào thăm vườn Bác thích chơi bên cây đa ấy.

Trả lời:

Các bạn nhỏ vào thăm vườn Bác thích chơi trò chui qua chui lại vòng lá tròn bên cây đa ấy.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập**Câu 1 (trang 16 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):**

Viết lại cách trồng chiếc rế đa theo lời hướng dẫn của Bác Hồ:

a) Cuộn chiếc rế đa...

b) Đóng hai cái cọc xuống đất...

c) Buộc...

d) Vùi...

Trả lời:

a. Cuộn chiếc rế đa **thành một vòng tròn.**

b. Đóng hai cái cọc xuống đất.

c. Buộc rế đa **tựa vào hai cái cọc.**

d. Vùi **hai đầu rế xuống đất.**

Câu 2 (trang 16 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Gạch chân bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào?*

a) Sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo trong vườn.

b) Nhiều năm sau, chiếc rế đa thành một cây đa con.

c) Lúc đó, mọi người mới hiểu ý của Bác Hồ.

Trả lời:

Câu

Bộ phận trả lời câu hỏi “Khi nào?”

- a) Sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo trong vườn.
- b) Nhiều năm sau, chiếc rễ đã thành một cây đa.
- c) Lúc đó, mọi người mới hiểu ý của Bác Hồ. Lúc đó

Bài viết 2:**Câu 2 (trang 16 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):**

Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết 4 - 5 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong bức tranh mà em thích.

Trả lời:

Tôi thích bức tranh bạn nữ bắt sâu bảo vệ cây rau. Bạn ăn mặc rất gọn gàng hợp vệ sinh: chân đi ủng, tay đeo găng, tóc buộc gọn. Vẻ mặt bạn rất tươi vui. Những cây rau xanh tươi được bạn chăm sóc có vẻ rất hơn hớn. Tôi đặt tên cho bức tranh là “Người bạn của cây xanh.”

Góc sáng tạo**Câu hỏi (trang 17 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):**

Hãy viết lại những điều em đã ghi chép hằng ngày về hạt đỗ nảy mầm, hoặc viết 4-5 dòng thơ tặng hạt đỗ nảy mầm

Trả lời:

Giới thiệu về bài thơ của mình:

Hạt đỗ ơi

Mau lớn nhé

Dưới bình minh

Và tươi mát

Tự đánh giá

Câu hỏi (trang 18 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):

Sau bài 21 và 22, em đã biết thêm những điều gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá

Đã biết những gì?		Đã làm được những gì?	
a) Các chữ hoa R, F		a) Viết các chữ hoa R, F	
b) Câu hỏi <i>Khi nào?</i>		b) Hỏi và trả lời câu hỏi <i>Khi nào?</i>	
c) Thời gian biểu		c) Lập thời gian biểu một ngày đi học	
d) Hướng dẫn hoạt động		d) Làm theo hướng dẫn hoạt động	
e) Truyện, thơ, thông tin, tranh ảnh về cây cối		e) – Mở rộng vốn từ về cây cối – Quan sát, nhận xét, ghi chép và viết về tranh ảnh cây cối, vẽ hạt nảy mầm	

Trả lời:

Em đánh giá theo những gì đã làm được và chưa làm được.

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 14, 15, 16, 17, 18 Bài 22: Chuyện cây, chuyện người - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.